TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 06-8-2025
"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Tân.

Ông Phạm Thanh Trọng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Huệ Chi, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 104/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2025, về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Quách Thị Thanh H, sinh ngày 01/01/1986 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp K, xã P, thành phố Cần Thơ.

Số căn cước công dân: , ngày 09/8/2021.

- *Bị đơn:* Ông Yên Thanh P, sinh ngày 01/01/1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp K, xã P, thành phố Cần Thơ.

Số căn cước công dân: , ngày 12/5/2022.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/5/2025 và quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Quách Thị Thanh H trình bày: Bà và ông Yên Thanh P tổ chức tiệc cưới năm 2015, làm thủ tục đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 12/01/2015. Vợ chồng có 02 con người chung tên Yên Phong T, sinh ngày 12/04/2016 và tên Yên Hà N, sinh ngày 26/3/2019. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc nhưng dần về sau thì phát

sinh mâu thuẫn, nhiều lần hàn gắn không thành. Từ tháng 3/2025, thì vợ chồng sống ly thân và các con được bà chăm sóc nuôi dưỡng cho đến nay.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà yêu cầu được ly hôn với ông Yên Thanh P.

- Về con chung: Bà yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung tên Y T và tên Yên Hà N, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề này.

Bị đơn ông Yên Thanh P vắng mặt, quá trình giải quyết không có văn bản trình bày ý kiến.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm nghị án, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung, thì thấy bà H yêu cầu ly hôn và nuôi dưỡng hai người con chung, Tòa án đã thông báo cho ông P biết việc bà H yêu cầu ly hôn và nuôi con nhưng ông P không có ý kiến, không đến tham gia phiên hòa giải chứng minh hôn nhân của hai người mâu thuẫn trầm trọng. Vì vậy, đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận cho bà H được ly hôn với ông P và giao hai con chung cho bà H nuôi dưỡng. Đối với các vấn đề về cấp dưỡng cho con, tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên đề nghị không xem xét. Về án phí buộc bà H phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà H khởi kiện yêu cầu giải quyết về hôn nhân với bị đơn có nơi cư trú tại thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng nay là xã P, thành phố Cần Thơ nên Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ thụ lý và giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho đương sự đến phiên tòa lần thứ hai, nguyên đơn có đơn xin vắng mặt và bị đơn vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về hôn nhân: Bà H và ông P tự nguyện kết hôn, làm thủ tục đăng ký kết hôn và được UBND thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình, bà H có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Xét thấy, giữa vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và sống chung với nhau nhưng thực tế giữa bà H và ông P đã sống ly thân, không còn thương yêu, quan tâm lẫn nhau. Ông P đã được thông báo về việc bà H khởi kiện ly hôn và triệu tập hòa giải, ông không đến hòa giải và không có văn bản trình bày ý kiến đã cho thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm

trọng không thể hàn gắn. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H được ly hôn với ông P.

[3] Về con chung: Theo chứng cứ cho thấy giữa bà H và ông P có hai người con chung tên Yên Phong T, sinh ngày 12/04/2016 và tên Yên Hà N, sinh ngày 26/3/2019. Xét nguyện vọng của cháu T được sống với mẹ, còn cháu Hà N chưa đủ 07 tuổi và bà H có yêu cầu được nuôi hai con chung, ông P không có ý kiến nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H được nuôi hai con chung với ông P. Ông P có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng cho con, tài sản chung và nợ chung: Bà H và ông P không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Nguyên đơn bà H là người khởi kiện phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát khu vực 7 – Cần Thơ là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Quách Thị Thanh H được ly hôn với ông Yên Thanh P.

2. Về con chung: Giao cho bà Quách Thị Thanh H được nuôi dưỡng con chung với ông Yên Thanh P là cháu Yên Phong T, sinh ngày 12/04/2016 và cháu Yên Hà N, sinh ngày 26/3/2019 đến khi cháu T, Nam đủ 18 tuổi. Ông Yên Thanh P có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng cho con, tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Bà Quách Thị Thanh H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001895 ngày 06/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, bà Quách Thị Thanh H đã nộp xong án phí

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 7 – Cần Thơ;
- THADS thành phố Cần Thơ;
- UBND xã Phú Lộc, thành phố Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thanh Mai